

Số: 01/CLPT-LS

Lam Sơn, ngày 17 tháng 01 năm 2022

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC TRƯỜNG PHỔ THÔNG 5 NĂM (2022 - 2027) VÀ TẦM
NHÌN ĐẾN NĂM 2030 VỀ VIỆC XÂY DỰNG TRƯỜNG THCS LAM SƠN
THÀNH MỘT TRƯỜNG CÓ CHẤT LƯỢNG
(Đã chỉnh sửa, bổ sung)

Trường THCS Lam Sơn được thành lập từ tháng 6 năm 1952, tại đình Gò, thôn Cự Trì, xã Ngũ Hùng trong khu căn cứ du kích chống thực dân Pháp là một trong những trường cấp 2 đầu tiên của huyện Thanh Miện, ban đầu quy mô rất nhỏ - chỉ có 03 thầy, cô giáo và một lớp học sinh. Sau 65 năm xây dựng và trưởng thành, trường THCS Lam Sơn đã phát triển toàn diện có rất nhiều thành tích và cũng có những giai đoạn bị tụt lùi, mặc dù vậy ngày 07 tháng 11 năm 2017 nhà trường được UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2015-2020, đây là một sự cố gắng nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân xã Lam Sơn và các thế hệ học sinh, thầy giáo, cô giáo nhà trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2022 và tầm nhìn đến năm 2025 của nhà trường nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới của xã hội, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Lam Sơn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng, Nhà nước và các cấp, ngành về đổi mới giáo dục phổ thông, cùng với toàn ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu mục tiêu về kinh tế, xã hội xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện và của tỉnh Hải Dương trong giai đoạn đổi mới và hội nhập kinh tế.

Trên cơ sở những kết quả và tồn tại năm giai đoạn trước; để đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục và tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương

trong giai đoạn tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017-2022 và tầm nhìn đến năm 2025.

Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 - 2022, tầm nhìn đến năm 2025 được xây dựng trên những cơ sở pháp lý sau:

1. Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

2. Quyết định Số: 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2012-2020.

3. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo.

3. Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Nghị quyết số 16/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 ngày 27-7-2021.

PHẦN I. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA TRƯỜNG THCS LAM SƠN

1. Bối cảnh

1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực:

Hiện nay, đất nước Việt Nam đang chịu những ảnh hưởng không nhỏ của tình hình quốc tế và khu vực trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ đòi hỏi ngành giáo dục phải cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Sự tác động của nền kinh tế thị trường đòi hỏi ngành giáo dục phải cho ra những sản phẩm có kỹ năng sống tốt, có tư duy lao động sáng tạo chứ không phải là những “chú gà công nghiệp”. Bối cảnh chung đó đòi hỏi các nhà quản lý phải có những hoạch định sách lược để không bị lạc hậu, mà lạc hậu về chất lượng giáo dục là đồng nghĩa với việc nhà trường tự đào thải.

1.2. Bối cảnh trong nước:

Quá trình toàn cầu hóa, việc gia nhập WTO và hội nhập đã tác động rất lớn đối với sự nghiệp giáo dục của nước ta. Vì vậy, Đảng và nhà nước ta đã có chỉ đạo rất

quyết liệt như sửa đổi Luật Giáo dục, Điều lệ trường, Nghị định 43-TTg của Thủ tướng về tự chủ tài chính... đặc biệt là việc ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI là một quyết tâm đổi mới giáo dục và là một phương châm chỉ đạo của Đảng ta. Đảng ta đã xác định rõ “*Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”.

Sự quan tâm và đòi hỏi về chất lượng giáo dục của xã hội, của nhân dân đối với các nhà trường, các thầy cô giáo trong thời đại công nghệ thông tin cũng đang đặt ra cho các nhà quản lý trường học những bài toán khó về nhân quyền và tính minh bạch trong giáo dục. Chuyện thầy, cô giáo phê bình, phạt học trò cách đây 10 - 20 năm không phải là vấn đề lớn nhưng giờ đây, chỉ cần một hành động nhỏ thôi thì hình ảnh thầy cô tràn ngập trên mạng và bị ném đá, lên án là thế này thế khác. Đành rằng cũng có một số “con sâu làm rầu nồi canh” nhưng như thế thì làm sao các thầy cô không lảng tránh việc giáo dục học trò, không làm việc chỉ để cho tròn bổn phận như vậy người thiệt thòi là chính học trò. Các bậc phụ huynh và nhân dân cần nhận thức và hành động đúng đắn khi bày tỏ thái độ với thầy cô công khai trên mạng xã hội.

2. Đánh giá thực trạng của trường THCS Lam Sơn hiện nay

2.1. Những điểm mạnh:

- Địa điểm, khuôn viên: Trường THCS Lam Sơn có diện tích 11.120 m² thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ. Trường được xây dựng trên vùng đất cạnh tỉnh lộ 193 trên địa bàn thôn Kim Trang tây, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Cách thành phố Hải Dương 20 km về hướng Đông Bắc.

- Đội ngũ: Nhà trường có 02 cán bộ quản lý, 16 giáo viên, 02 nhân viên. Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, khá đồng bộ về cơ cấu. Trình độ chuyên môn: 95% đạt chuẩn, trong đó có 5% trên chuẩn, có giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện tuổi đời trung bình khá trẻ (tuổi trung bình 41,75). Cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ yếu là người ở ngoài địa phương (16/20 người). Chất lượng đội ngũ trong 03 năm qua như sau

Năm học	SL Đảng viên/giáo viên	SL GVG huyện	SL GVG tỉnh	SL LĐ TT	SL CSTĐ cấp cơ sở	SL CSTĐ cấp tỉnh	SL Giấy khen	SL Bằng khen	Chuyên môn nghiệp vụ từ khá trở lên	CC-VC loại khá trở lên	Đảng viên xếp mức 2 trở lên
2017-2018	18/20	03	0	17	03	0	3	0	16	20	18
2018-2019	19/20	03	0	17	03	0	4	0	16	20	19
2019-2020	19/20	0	0	16	03	0	2	0	15	19	19
2020-2021	19/20	0	0	16	03	0	3	0	15	19	18

- Học sinh: Tổng học sinh toàn trường là 323 em/10 lớp, học 1 ca/ngày. Trường thuộc hạng 3 nên dễ quản lý, dễ tổ chức các hoạt động. Phụ huynh học sinh chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, nguồn thu nhập chính của nhân dân là cây, trồng cây vụ đông và chăn nuôi, có khu vực chuyên canh trồng cây hoa màu. Xã cách trung tâm huyện 02 km nên ít nhiều cũng bị ảnh hưởng của các tai tệ nạn xã hội. Số học sinh trong 04 năm qua và năm học này như sau:

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Tổng		Bình quân HS/lớp
	Số Lớp	Số H/S	Số Lớp	Số H/S	Số Lớp	Số H/S	Số Lớp	Số H/S	Số Lớp	Số H/S	
2017-2018	2	55	2	74	2	72	2	71	8	272	34.0
2018-2019	2	71	2	57	2	77	2	68	8	273	34.1
2019-2020	2	74	2	69	2	55	2	74	8	272	34.0
2020-2021	3	90	2	72	2	70	2	54	9	286	31.8

Chất lượng giáo dục trong 04 năm qua như sau:

Năm học	Số học sinh	Tổng số lớp	Học lực (%)					Hạng kiểm (%)			SL HSG huyện	Tỉ lệ đỗ TN	Xếp thứ trong tỉnh
			Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt - Khá	TB	Yếu			
2017-2018	272	8	11,8	53,3	31,7	1,1	0	98,2	1,8	0	9	98,7%	68/272
2018-2019	273	8	18	49	29	3,7	0	98,1	1,9	0	10	100%	67/272

2019-2020	272	8	12	50	34	4,1	0	99,3	0,7	0	12	100%	86/260
2020-2021	286	9	25	43	28	4,5	0	99	1	0	10	100%	153/251

- Lãnh đạo nhà trường: đồng chí phó Hiệu trưởng còn trẻ công tác tại trường được 16 năm, là người ngoài địa phương, cách trường 2.5km nên sâu sát với công việc của trường. Đồng chí Hiệu trưởng được luân chuyển về công tác tại trường từ tháng 7/2017 đã có 28 năm công tác giảng dạy và 20 năm làm quản lý.

- Cơ sở vật chất:

+ Phòng học: Có 08 phòng học kiên cố cao tầng, đảm bảo 1 lớp/1phòng/1ca

+ Phòng bộ môn: Có 4 phòng bộ môn: Vật Lý- Công Nghệ, Hoá học-Sinh học, Tin học , Nghe nhìn, (hiện nay phải mượn hai phòng cho học sinh học)đều đảm bảo đủ diện tích, có đủ phòng kho để thiết bị, có đủ thiết bị đồ dùng, tranh ảnh. Phòng nghe nhìn có đủ thiết bị cho phòng học tiếng anh theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo chất lượng đảm bảo tốt, nhà trường đã đưa vào sử dụng, khai thác có hiệu quả.

+ Có thư viện theo tiêu chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện trường học, chú trọng phát triển nguồn tư liệu điện tử gồm: tài liệu giáo dục kỹ năng sống, sách giáo khoa, giáo án, câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra, đề thi ...; thường xuyên cập nhật thông tin về giáo dục trong và ngoài nước đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh; Thư viện đạt Chuẩn từ năm 2005; Hiện nay, nhà trường đang xây dựng thư viện Tiên tiến.

+ Sân tập thể dục thể thao riêng biệt với diện tích 3.500m² ở phía trước, đảm bảo điều kiện tốt hơn cho các em học sinh luyện tập, sân tập có thiết kế đường chạy, hồ nhảy để thực hiện các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh có hiệu quả nhất.

+ Nhà trường có đủ phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng hành chính tổng hợp và các tổ chuyên môn. Các phòng ban đều được trang bị đủ trang thiết bị cần thiết như tủ đựng hồ sơ, máy tính, bàn ghế làm việc, bàn ghế tiếp khách ở phòng Hiệu trưởng, Hiệu phó; Bảng biểu, máy tính, bàn ghế họp phòng Hội đồng, tủ đựng hồ sơ cá nhân của giáo viên ở phòng tổ chuyên môn..

+ Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho giáo viên, học sinh phân theo giới tính, đảm bảo sạch sẽ không gây ô nhiễm cho môi trường.

+ Có khu nhà để xe riêng cho cán bộ giáo viên, khu nhà để xe của học sinh được phân chia rõ từng khối, lớp. Tất cả các nhà để xe đều được bố trí khoa học, nằm trong khuôn viên nhà trường, đảm bảo trật tự, an toàn.

+ Có hệ thống nước sạch, hợp vệ sinh đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và học tập của giáo viên và học sinh, có hệ thống thoát nước cho cả trường hợp lý, không gây ngập lụt, tắc nghẽn khi trời mưa.

- Thông tin: Có wifi cho giáo viên, có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học. Trường trực tiếp nối mạng nội bộ trong toàn bộ máy tính nhà trường; Nhà trường có Website: <http://tm-thcslamson.haiduong.edu.vn> hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả công tác dạy học và quản lý nhà trường. Nhà trường sử dụng Sổ liên lạc điện tử đã 6 năm qua. Thông tin liên lạc với phụ huynh học sinh thường xuyên và thuận tiện. Nhà trường có hệ thống camera giám sát đặt tại phòng Hiệu trưởng (15 mắt) cho 12 phòng học, phòng bộ môn và các vị trí trọng yếu của nhà trường như khu sân trường, khu hành lang hiệu bộ, khu sân hiệu bộ ra phía cổng chính, các phòng học bộ môn,...

2.2. Những điểm yếu

- Chất lượng giáo dục: Chất lượng học sinh thi vào THPT xếp trong 04 năm gần đây đã có nhiều tiến bộ so với trước đây và so với mặt bằng của huyện, của tỉnh, học sinh giỏi cấp huyện không nhiều, cấp tỉnh không có, chất lượng đại trà chưa ổn định. Số học sinh xếp loại giỏi hàng năm chỉ đạt từ 11-15%.

STT	Năm học	Cấp Huyện					Cấp Tỉnh
		Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Tổng số giải	
1	2017-2018		2	3	4	9	2
2	2018-2019		2	4	4	10	0
3	2019-2020	1	1	9	1	12	0
4	2020-2021	0	0	4	6	10	0

- Giáo viên: Đội ngũ có nhiều người ở xa trường, xa nhất cách trường 20 km, GV chưa thật sự yêu nghề, ít sáng tạo. Thiếu kinh nghiệm giảng dạy, tay nghề chưa đồng đều.

- Học sinh: Số học sinh chuyên đi học tại trường chất lượng cao của huyện hàng năm nhiều. Hiện nay học sinh học ở trường THCS chất lượng cao là 78 em.

Học sinh còn ham chơi trò chơi điện tử, sử dụng mạng xã hội nhiều, thiếu kiến thức và sự hiểu biết về sử dụng trang cá nhân. Phụ huynh chiều con, cho sử dụng điện thoại thông minh ở nhà mà không biết cách quản lý. Có học sinh sử dụng facebook thiếu lành mạnh đã đến đến mất đoàn kết trong trường, trong lớp.

- Cơ sở vật chất: Còn thiếu khu nhà tập đa năng, khu hành chính cách xa khu học tập của học sinh nên điều hành đi lại khó khăn.

- Phụ huynh học sinh: Hầu hết các gia đình quan tâm đến học sinh chỉ là vật chất, không nắm được nhu cầu về tinh thần của trẻ và gần như buông lỏng quản lý học sinh trong thời gian học ở nhà, dẫn đến việc học ở nhà không hiệu quả và như vậy chất lượng giáo dục giảm sút.

- Quản lý: Hiệu trưởng không phải người địa phương do đó việc đổi mới quản lý chưa thể thực hiện một cách quyết liệt và triệt để mà phải làm từng bước, lựa chọn từng khâu để thực hiện nhằm tránh sự xáo động lớn gây sự phản ứng ngay từ lãnh đạo trường.

2.3. Những cơ hội

- Giáo viên mong muốn được khẳng định bản thân.

- Phụ huynh học sinh có nhu cầu một môi trường giáo dục chất lượng cao, an toàn cho con em.

- Học sinh học tại trường chất lượng cao cần chi phí lớn, đi xa độ an toàn thấp.

- Địa phương quan tâm, hội cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm nhiệt tình hỗ trợ và ủng hộ.

- Địa phương sẵn sàng đầu tư chỉ nhằm một mục đích là nâng cao chất lượng học sinh nhất là học sinh thi vào trung học phổ thông.

- Cơ sở vật chất đầy đủ, đội ngũ xét về bằng cấp đảm bảo theo yêu cầu và trên yêu cầu

2.4. Những thách thức

- Hàng quán internet phát triển nhiều, còn một số tệ nạn xã hội ngoài nhà trường.

- Đi học trường chất lượng cao theo phong trào, theo “mốt” gia tăng.

- Tâm lý giáo viên chủ yếu là cố gắng làm tròn bổn phận, chán nản do bị áp lực dư luận xã hội, hay phớt lờ, bỏ qua “tự ái nghề nghiệp”.

- Kinh phí cho các hoạt động thường xuyên từ NSNN càng ngày càng thắt chặt, cơ chế huy động phục vụ cho các hoạt động thường xuyên chưa cụ thể.

*** Đánh giá chung**

Trường THCS Lam Sơn đang sở hữu một khuôn viên lý tưởng, an toàn; có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và cơ cấu, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công tác; có nguyện vọng vươn lên để giành lại danh tiếng cho trường và khẳng định năng lực của bản thân. Lãnh đạo tâm huyết, quyết tâm đổi mới công tác quản lý, có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và sự nhiệt tình phối kết hợp của ban đại diện cha mẹ học sinh; mục tiêu xây dựng nhà trường thành một môi trường giáo dục an toàn, có chất lượng cao đang được sự ủng hộ tích cực của nhân dân địa phương.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đang đứng trước những vấn đề hết sức khó khăn như: trường nhiều năm gần đây chất lượng giảm sút, uy tín của nhà trường sụt giảm đáng kể, số học sinh không nhiều nhưng đi học ở trường khác lại khá lớn; phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến con em mình, chưa sát saophối hợp với nhà trường trong giáo dục học sinh và nhắc nhở việc học tập của các em.; sự phối hợp của các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường chưa thực sự tích cực và hiệu quả.

3. Xác định các vấn đề chiến lược phát triển của nhà trường.

3.1. Theo đuổi những cơ hội phù hợp với điểm mạnh của nhà trường:

Phát huy năng lực của giáo viên dựa theo bằng cấp, sử dụng đội ngũ GVG làm nòng cốt để nâng cao chất lượng giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, chất lượng, chi phí thấp. Lãnh đạo nhà trường mạnh dạn trong chỉ đạo quản lý, phát huy sức trẻ của đội ngũ, tranh thủ sự quan tâm của địa phương, nhà hảo tâm.

Sử dụng đội ngũ giáo viên làm nòng cốt để nâng cao chất lượng giáo dục. Khởi dậy “lòng tự ái nghề nghiệp”; gắn danh dự cá nhân với danh dự nhà trường.

1.3.2. Vượt qua điểm yếu để tận dụng tốt cơ hội

Cam kết về môi trường giáo dục an toàn và chất lượng, bố trí thời gian cho giáo viên khoa học, hợp lý, tạo cơ hội, môi trường cho giáo viên hoạt động nghề nghiệp, xây dựng lòng đam mê, động viên, giúp đỡ, khích lệ trong công việc, chú

trọng đến đời sống tinh thần cho đội ngũ. Xây dựng, gắn kết mối quan hệ của lãnh đạo nhà trường và địa phương, chủ động đến nhà HS tạo cho PHHS cơ hội, thời gian để cùng với nhà trường giáo dục HS, phối hợp cả Nhà trường-Gia đình-Xã hội và Học sinh. Tác động tích cực đến trường Tiểu học để có thể đón nhận được những sản phẩm ngày càng có chất lượng thông qua PHHS, địa phương.

3.3. Sử dụng điểm mạnh để giảm thiểu rủi ro do môi trường bên ngoài

Nắm vững số HS lớp 5 của tiểu học, kết hợp với trường tiểu học cho học sinh tham quan nhà trường, giới thiệu về đội ngũ, truyền thống của trường và đặc biệt là các điểm mạnh của nhà trường, tổ chức cho học sinh tiểu học giao lưu với học sinh trường THCS. Xây dựng phương án hợp lý, đúng luật để huy động các nguồn lực để phục vụ cho hoạt động thường xuyên. Tạo ra các hoạt động để phá vỡ tư tưởng an phận, làm cho xong chuyện và đặc biệt cho giáo viên hiểu được nếu học sinh giảm do các em học giỏi, khá chuyên đi trường THCS chất lượng cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kinh phí, uy tín của tập thể và của cá nhân và việc đánh giá của xã hội đối với nhà trường, thầy cô càng nặng nề.

3.4. Kế hoạch “phòng thủ”

Chăm lo cho đội ngũ, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục, có những biện pháp mềm dẻo thu hút học sinh. Đưa cả hệ thống chính trị và nhân dân tham gia vào sự nghiệp giáo dục, tạo sức mạnh tổng thể, tác động lên đội ngũ, tác động đến PHHS và chất lượng của cấp Tiểu học. Học sinh được tôn trọng và bảo vệ, được tham gia ý kiến xây dựng nhà trường và góp ý với thầy cô, tham gia các hoạt động trải nghiệm.

PHẦN II. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1.1. Sứ mạng:

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn có nề nếp, kỷ cương và chất lượng. Mỗi học sinh đều có cơ hội để phát triển khả năng sáng tạo của bản thân, thích ứng với sự phát triển của xã hội và trở thành những công dân tốt.

1.2. Giá trị:

Đoàn kết - Trách nhiệm

Kỷ luật - Hợp tác

Công bằng - Khách quan

Nhân ái - Sáng tạo

Khát vọng vươn lên

1.3. Tâm nhìn:

Xây dựng một nhà trường có uy tín, chất lượng, thân thiện. Là nơi mà cha mẹ học sinh sẽ tin tưởng lựa chọn để con, em mình học tập, rèn luyện.

PHẦN III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chiến lược

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng uy tín về chất lượng giáo dục, đáp ứng được nhu cầu về môi trường học tập của học sinh để thu hút học sinh đến trường.

Phấn đấu đạt trường Chuẩn quốc gia sau năm năm, đón nhận Bằng khen của UBND tỉnh và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ III.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Đời sống tinh thần của giáo viên và học sinh phong phú, lành mạnh.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

1.2.1 Xây dựng uy tín về chất lượng giáo dục:

- Nâng cao thứ tự xếp hạng về chất lượng đài trà, đặc biệt là chất lượng thi vào THPT, chất lượng học sinh giỏi của trường lên top 13/18 trường trong huyện.

- Giảm tỷ lệ học sinh đi học ở trường chất lượng cao của huyện xuống dưới 10 học sinh/khóa.

- Thường xuyên tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã, trên website của trường, trên các cuộc họp tại xã, các cuộc họp phụ huynh học sinh những kết quả mà trường đạt được.

1.2.2. Phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, trường đạt chuẩn:

- Xếp thứ tự trong huyện về kết quả thi vào THPT: trong top 13.

- Xếp thứ tự trong huyện về kết quả thi học sinh giỏi: trong top 13.
- Tham gia đầy đủ và xếp vào top 13/18 trường trong huyện về các hoạt động khác: Thực hiện chương trình dạy học, tổ chức dạy thêm học thêm, tổ chức chuyên đề, chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, tham gia các cuộc thi khác,...
- Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ đầy đủ để phục vụ công tác kiểm tra Chuẩn quốc gia sau 5 năm, kiểm định chất lượng.

1.2.3. Xây dựng mô hình trường học an toàn, tiên tiến và thân thiện:

- Giữ vệ sinh nhà trường sạch sẽ, xây dựng và chăm sóc các bồn cây, bồn hoa, trồng thêm cây đảm bảo môi trường “Xanh-Sạch-Đẹp”.
- Trang trí hệ thống các biển, bảng khẩu hiệu, các câu nói hay về giáo dục, các chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường.
- Nâng cao hiệu quả các tiết chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp phấn đấu mỗi giờ mang lại cho học sinh niềm đam mê, động cơ học tập tốt; tổ chức các hoạt động tập thể phù hợp với tâm lý của tuổi học sinh

PHẦN IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục

1.1. Thực hiện các biện pháp về chuyên môn:

1.1.1. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên: Phân công nhiệm vụ cho giáo viên phải cụ thể đồng thời phát huy được năng lực sở trường và điều kiện cá nhân của giáo viên nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

1.1.2. Quản lý chặt chẽ các hoạt động giáo dục, hoạt động dạy thêm học thêm. Lấy kết quả khảo sát lớp chính khóa, chuyển về các lớp dạy thêm để đồng thời đánh giá chất lượng dạy thêm của giáo viên. Kiên quyết không phân công những giáo viên có kết quả khảo sát thấp, chưa được PHHS tín nhiệm dạy thêm.

Lấy việc đánh giá thực chất chất lượng, hiệu quả công việc làm tiêu chí thi đua chính. Những giáo viên được đề nghị công nhận danh hiệu CSTĐ chất lượng giáo dục đại trà phải nằm trong top 11 của huyện, phải có học sinh giỏi hoặc là giáo viên giỏi cấp huyện trở lên.

1.1.3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng

- Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

1.1.4. Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục:

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và sáng tạo khoa học kỹ thuật của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: trường học kết nối, bài giảng E-learning... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch. Tiếp tục mở rộng mô hình trường học gắn với văn hóa, sản xuất, kinh doanh tại địa phương ở những nơi có điều kiện.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; Hành trình tri thức, các hội thi năng khiếu trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của học sinh; tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác

nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

1.1.5. Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.

- Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng điểm; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá khác bài kiểm tra cứng nhắc mà thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình..... Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc kiểm tra không chỉ nhằm đánh giá về kiến thức mà còn đánh giá khả năng học tập và vận dụng kiến thức của học sinh. Tăng cường tổ chức kiểm tra chung đối với các bài kiểm tra định kỳ (từ một tiết trở lên), kiểm tra cuối học kỳ theo tinh thần Công văn 1588/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/12/2021 của Sở GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận.

- Tích cực giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của các trường bạn.

1.1.6. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, các hoạt động chuyên đề, ngoại khóa, hội thảo... Chú trọng việc liên trường đối với các môn ít tiết, có 1 giáo viên như âm nhạc, mỹ thuật,...

1.2. Thực hiện đổi mới các hoạt động GD NGLL:

- Thực hiện tốt công văn số 984/SGDDĐT-VP ngày 18/8/2015 về việc tăng cường triển khai Chỉ thị 1537/CT-BGDĐT nhằm nâng cao một số hoạt động trong nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Công văn số 3745/BGDĐT ngày 17/8/2017 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức một số hoạt động đầu năm học; Công văn số 1040/SGDDĐT ngày 21/8/2017 của SỞ GD&ĐT Hải Dương về việc triển khai giáo dục an toàn giao thông trong chương trình giáo dục nhà trường. Tập trung vào giáo dục truyền thống nhà trường, giáo dục an toàn giao thông, triển

khai các tiêu chí của cuộc vận động xây dựng **Trường học thân thiện, học sinh tích cực**,

- Tích cực đổi mới nội dung, hình thức tổ chức tiết chào cờ đầu tuần. Các tiết chào cờ đầu tuần, ngoài nghi lễ chào cờ, hàng tháng, hiệu trưởng có những nội dung giáo dục kỹ năng sống thông qua kể các câu chuyện, đoàn đội tổ chức các trò chơi tại chỗ... Tránh để học sinh coi buổi chào cờ là tiết kiểm điểm, kỷ luật.

2. Nhóm giải pháp về phát triển đội ngũ

- Đảm bảo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ, có phong cách và đạo đức sư phạm, đoàn kết, tâm huyết với nghề nghiệp, gắn bó với nhà trường, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Có chiến lược để phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "*Trường học kết nối*" để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên. Bổ sung giáo viên trẻ vào nguồn các vị trí lãnh đạo của nhà trường, có kế hoạch bồi dưỡng để kể cận kịp thời.

- Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

3. Nhóm giải pháp về cơ ở vật chất, thiết bị, công nghệ

- Định kỳ tháng 6,7 hàng năm tiến hành kiểm tra, rà soát các các trang thiết bị, đồ dùng dạy học, sách và tài liệu tham khảo để bổ sung kịp thời.

- Thực hiện nâng cao hiệu quả sử dụng của các phòng học bộ môn, các trang thiết bị; bàn giao tài sản cho các lớp để nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức bảo vệ của công của học sinh.

- Duy trì và sử dụng có hiệu quả hệ thống camera giám sát của trường. Sử dụng tốt website trong việc cung cấp thông tin về các hoạt động của trường, cập nhật kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

4. Nhóm giải pháp về nguồn lực tài chính

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng khu nhà tập đa năng, khu phòng làm việc đảm bảo liên thông hành lang các khu nhà trong trường.

- Tiếp tục đầu tư phòng máy tính để đảm bảo có 20 máy bàn, 05 máy tính xách tay, mỗi phòng bộ môn một máy chiếu và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nội mạng Lan và Internet.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định. Xây dựng cơ chế tài chính theo

- Tham mưu với UBND xã, thoả thuận thống nhất với Hội CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí tài trợ, viện trợ cho giáo dục hỗ trợ nhà trường. Để thực hiện những công việc phục vụ chính cho học sinh và “nhìn thấy”.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường, đặc biệt là huy động sự ủng hộ của cựu học sinh, những học sinh đã thành đạt tặng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường.

4. Nhóm giải pháp về phối hợp các lực lượng giáo dục

- Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội. Tổ chức tốt các phong trào thi đua thường xuyên, các hoạt động văn hoá - văn nghệ - TDTT... Tích cực duy trì nề nếp, cải tiến các hoạt động trong phong trào thi đua xây dựng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”

- Công đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên các cán bộ và các tổ chức trong trường thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên. Đặc biệt là thực hiện tốt chức năng giám sát, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Quan

tâm đến các hoạt động văn hóa văn nghệ, tham quan, du lịch, giao lưu với các đơn vị bạn...

- Phát huy vai trò của gia đình trong việc quản lý, giáo dục học sinh, quan tâm đúng mức đối với con em (từ việc tạo điều kiện về học tập, thời gian học tập,...), tránh tình trạng “trăm sự nhờ thầy, cô” hoặc tránh tình trạng không hợp tác trong các biện pháp giáo dục học sinh.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục như: giáo dục học sinh, đến nhà gặp gỡ phụ huynh học sinh và học sinh để trao đổi, tư vấn động viên, kiểm tra học sinh học tốt, giáo dục học sinh cá biệt, vận động học sinh đến trường, tuyên truyền các hoạt động của nhà trường...

5. Nhóm giải pháp về công tác thông tin, tuyên truyền

- Mỗi giáo viên phải nhận thức được uy tín, danh dự của nhà trường là danh dự của cá nhân.

Nắm vững số HS lớp 5 của tiểu học, kết hợp với trường tiểu học cho học sinh tham quan nhà trường, giới thiệu về đội ngũ, truyền thống của trường và đặc biệt là các điểm mạnh của nhà trường, tổ chức cho học sinh tiểu học giao lưu với học sinh trường THCS.

- Nhà trường tổ chức họp cam kết về môi trường giáo dục an toàn và chất lượng giáo dục với các lực lượng hỗ trợ giáo dục.

- Thực hiện tốt việc báo cáo tình hình nhà trường trong các buổi họp giao ban bí thư chi bộ của Đảng ủy xã; tích cực tham mưu với bí thư các chi bộ thôn đưa vấn đề chăm sóc, giáo dục trẻ em giáo dục vào nội dung sinh hoạt hàng tháng.

6. Nhóm giải pháp về lãnh đạo, quản lý

- Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp đối với các tổ chuyên môn; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi.

- BGH nghiên cứu, quán triệt đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quy định cho từng cấp, từng chức danh quản lý theo quy định tại các văn bản hiện hành. Khắc phục ngay tình trạng thực hiện sai chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT và Công văn số 1461/SGDĐT-GDTrH ngày 14/10/2020 V/v hướng dẫn dạy thêm chương trình phổ thông trong trường THCS, THPT.

- Thực hiện thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về tài trợ chi các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Chuẩn hóa hệ thống hồ sơ sổ sách trong nhà trường. Thực hiện công văn , 1544/SGDĐT-GDTrH ngày 30/11/2021 của Sở GD-ĐT và Hướng dẫn thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường từ năm học 2021 - 2022 và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học,... theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức hoặc gây thêm khó khăn cho giáo viên; thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng tài liệu tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Sử dụng có hiệu quả Sổ liên lạc điện tử.

- Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện nghiêm túc, công khai, công tâm, chính xác việc đánh giá chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, đánh giá xếp loại công chức, viên chức, đánh giá giáo viên theo chuẩn.

7. Nhóm giải pháp về thi đua khen thưởng

- Tạo ra phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, tránh hình thức. Lấy các tiêu chí thi đua của Phòng Giáo dục và đào tạo để cụ thể hóa trong tiêu chí thi đua của trường. Xây dựng quy chế xét danh hiệu CSTĐ cơ sở, LĐTT một cách công bằng. Cá nhân đạt danh hiệu đó phải có đóng góp tích cực trong việc đạt danh hiệu thi đua của tập thể.

- Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn do Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức;

- Chú trọng đánh giá kết quả của từng hoạt động nhằm rút ra bài học kinh nghiệm để thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ năm học. Coi trọng đánh giá thông qua đối chiếu, so sánh quá trình, sự tiến bộ.

- Điều chỉnh một số nội dung và mức khen thưởng trong Quy chế chi tiêu nội bộ, đưa ra bản bạc công khai, dân chủ trong Hội nghị viên chức để thực hiện.

PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược

1.1 Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường, địa phương, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân liên quan đến nhà trường.

1.2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

1.3. Phân công tổ chức thực hiện kế hoạch

1.3.1. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cá nhân, tổ chức trong và ngoài nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

1.3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

1.3.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

1.3.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

1.3.5. Đối với học sinh:

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

1.3.6. Các tổ chức đoàn thể trong trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

1.4. Lộ trình triển khai

1.4.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 - 2022

- Tích cực thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng chú ý chất lượng học sinh giỏi, học sinh thi vào THPT, tổ chức các sân chơi phù hợp tâm lý lứa tuổi học sinh, kiểm tra học sinh học tối,... để tạo uy tín cho trường nhằm thu hút học sinh không chuyên đi học ở trường khác.

- Đề nghị được công nhận trường Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ II, chuẩn quốc gia mức độ I.

1.4.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2022 - 2024

- Tiếp tục thực hiện giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nhà trường một cách ổn định, nâng cao uy tín của trường, tạo niềm tin trong nhân dân.

- Hoàn thiện các khối công trình phòng hỗ trợ học tập, phòng công vụ.

- Phần đầu đạt tập thể lao động tiên tiến được UBND huyện tặng giấy khen.

5.1.3 Giai đoạn 3: Từ năm 2024 - 2027

- Nhà trường giữ vững danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc.

- Xây dựng được một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và chất lượng cao, củng cố niềm tin trong nhân dân.

- Hoàn thiện nhà tập đa năng.

- Đề nghị được công nhận trường đạt Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ III, chuẩn quốc gia mức độ II.

2. Hệ thống chỉ số thực hiện để đo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược:

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

- Giáo viên nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng trong quản lý, giảng dạy và công tác.

- Có trên 30% số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin.

- Phần đầu đến năm 2025 có 02 thạc sĩ, 01 giáo viên theo học sau Đại học; 01 CBGV hoàn thành học Đại học năm 2024 để đến năm 2027 có 03 thạc sĩ, số còn lại đều tốt nghiệp Đại học.

2.2. Học sinh

- Qui mô:

+ Phát triển lớp học: Từ 323HS/10 lớp (2020- 2021) đến 382/11 lớp (2021-2022), 456/13 lớp (2022-2023), 492/13 lớp(2023-2024) và 524/13 lớp (2024-2025).

- Chất lượng học tập:

+ Trên 65% học lực khá, giỏi(tốt) (15% học lực giỏi-tốt)

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu-chưa đạt < 5% ; không học sinh kém.

+ Xét TN THCS hàng năm đạt 98-100%.

+ Thi học sinh giỏi : Cấp huyện trên 45% HS dự thi đạt giải;

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

+ Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt. Không có học sinh xếp loại đạo đức yếu.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực học tập, tu dưỡng đạo đức, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

2.3. Cơ sở vật chất.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng mới 06 phòng bộ môn và nhà tập có mái che.

- Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.

3. Tổ chức giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch

- Sau khi được lãnh đạo Phòng GD&ĐT Thanh Miện phê duyệt, chiến lược được đăng tải trên Website của trường, được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan đến nhà trường.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận lãnh đạo của nhà trường, chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Hội đồng trường trực tiếp phân công thành viên giám sát việc thực hiện, định kỳ báo cáo tại phiên họp, rà soát và điều chỉnh (nếu cần thiết).

PHẦN VI. PHỤ LỤC

6.1. Các thông tin, tài liệu dự báo có liên quan

6.1.1. Bảng thống kê chất lượng đội ngũ giáo viên 5 năm qua

6.1.2. Bảng thống kê số học sinh theo năm sinh và đi học tại các trường trong 5 năm qua.

6.1.3. Bảng thống kê học sinh nguồn của trường trong 5 năm tới.

6.1.4. Báo cáo của trường THCS theo 5 tiêu chuẩn của trường Chuẩn quốc gia (tính đến 30/12/2021).

6.2. Tài liệu, số liệu về chất lượng giáo dục

6.2.1. Bảng thống kê chất lượng giáo dục 4 năm qua

6.2.2. Bảng thống kê chất lượng hoạt động giáo dục khác trong 4 năm qua.

6.3. Các văn bản pháp quy của các cấp quản lý và nhà trường có liên quan

6.3.1. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

6.3.2. Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo quyết định số 32/2012/QĐ-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng GD&ĐT

6.3.3. Nghị quyết Hội đồng giáo dục trường THCS Lam Sơn

6.3.4. Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2022 của trường THCS Lam Sơn./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để phê duyệt)
- Đăng tải trên website của trường
- Lưu.



Bùi Văn Úy

Phê duyệt của Phòng GD&ĐT Thanh Miện

Ngày 20 tháng 4. năm 2022

 PHÒNG
GIÁO DỤC
VAO TẠO
TRƯỜNG PHÒNG
LÊ ANH TUẤN

